

Bản án số: 39/2026/HS-ST

Ngày: 26-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Khâm

Ông Nguyễn Văn Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình mở phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 28/2026/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2026/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn L**, sinh ngày 20/11/1991; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Thôn H, xã M, tỉnh Ninh Bình; Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1962; Con bà: Vũ Thị L1, sinh năm 1965; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Mai Thị Kim H, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2024. Tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/12/2025 cho đến nay; “có mặt”.

Bị hại: Ông Mai Văn Đ, sinh năm 1946; Nơi cư trú: Thôn A, phường H, tỉnh Ninh Bình; “**vắng mặt**”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 23 phút, ngày 21/01/2025, Hoàng Văn L có giấy phép lái xe hạng C theo quy định pháp luật, một mình điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát: 18C - 042.14 đi trên đường V theo hướng từ đường Đ đến đường L đi theo chiều đường bên phải, cách mép đường bên phải khoảng 2,5m với tốc độ **khoảng 50 km/h**. Khi đến khu vực trước cửa nhà số H V, phường N, thành phố N, tỉnh

Nam Định (nay là phường H, tỉnh Ninh Bình), trong điều kiện trời sáng, không mưa, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vắng, Hoàng Văn L không tập trung chú ý quan sát và giảm tốc độ xe nên khi phát hiện thấy xe đạp do ông Mai Văn Đ, sinh năm 1946, trú tại thôn A, phường H, tỉnh Ninh Bình điều khiển đang đi ở phía trước cùng chiều, chuyển hướng từ phải sang trái **với tốc độ chậm** thì khoảng cách giữa hai phương tiện chỉ còn khoảng 03m. L đã bóp còi và đánh lái sang chiều đường bên trái để tránh va chạm nhưng do khoảng cách gần nên phần đầu bên phải xe ô tô do L điều khiển đã xô vào phần thân bên trái xe đạp do ông Mai Văn Đ điều khiển làm ông Đ cùng chiếc xe đạp bị đổ ngã trượt rê trên mặt đường khoảng 7m, xe ô tô do L điều khiển trượt rê về phía trước khoảng 15m thì dừng lại. Hậu quả: ông Mai Văn Đ bị **thương tích chấn thương sọ não, máu tụ dưới màng cứng, dập não 2 bán cầu, gãy ngành chậu mu và xương cánh chậu** được đưa đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định sau chuyển Bệnh viện H1 - thành phố Hà Nội** để điều trị, đến nay sức khỏe đã ổn định.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện giao thông.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thu giữ vật chứng và tài sản liên quan gồm: 01 (một) xe đạp kiểu dáng mini, màu sơn: đen, đã qua sử dụng, xác định là tài sản của bị hại Mai Văn Đ; 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 18C - 042.14, số máy: 490QZL-1*BNA15000826*, số khung: RRT06650TF1A00437 đã qua sử dụng, xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974, trú tại: Tổ dân phố Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Tại bản Kết luận giám định số 317/KLTTCT-TTPY ngày 24/11/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Mai Văn Đ tại thời điểm giám định là 79% (Bảy mươi chín phần trăm); Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày trực tiếp gây nên.

Tiến hành xác định nồng độ cồn và chất ma túy trong cơ thể đối với Hoàng Văn L: Trong hơi thở của L không có nồng độ cồn; Trong mẫu nước tiểu của L âm tính với các chất ma túy.

Tiến hành rà soát người làm chứng và Camera khu vực xung quanh hiện trường trong vụ tai nạn, kết quả: Không có người làm chứng biết diễn biến vụ tai nạn giao thông trên; Thu giữ 01 đoạn video clip được trích xuất từ camera an ninh lắp đặt tại khu vực trước cửa nhà số H V - phường H, tỉnh Ninh Bình ghi nhận toàn bộ diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông trên.

Tại bản Kết luận giám định số 526/KL-KTHS ngày 23/3/2025 của Phòng K Công an tỉnh N (nay là Công an tỉnh N), kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong toàn bộ mẫu cần giám định. Tốc độ của xe ô tô BKS: 18C - 042.14 từ thời điểm 12h23'33" đến thời điểm 12h23'34" trong mẫu cần giám định là 50,09 Km/h ($\pm 1,67$ Km/h). Tại thời điểm 12h23'34" ngay trước khi xảy ra va chạm trong mẫu giám định xe ô tô và xe đạp đang di chuyển ở phần đường bên trái theo chiều di chuyển của hai xe.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Hoàng Văn L đã bồi thường cho ông Mai Văn Đại S tiền 155.000.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu đồng). Đại diện bị hại là anh Mai Văn T1, sinh năm 1977, trú tại phường H, tỉnh Ninh Bình (là con đẻ của ông Đ) đã nhận đủ số tiền trên, ông Đ không có đề nghị gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Hoàng Văn L.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 28-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung vụ án nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình thực hành quyền công tố tại phiên tòa: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo và bị hại đã tự nguyện thống nhất giải quyết xong với nhau về dân sự nên về trách nhiệm dân sự không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Phản tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xác nhận Viện kiểm sát đã truy tố đúng hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt. Tuy nhiên trong hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố và thừa nhận đã phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; lời khai của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 23 phút, ngày 21/01/2025, Hoàng Văn L có giấy phép lái xe hạng C theo quy định pháp luật một mình điều khiển xe ô tô tải BKS: 18C - 042.14 đi trên đường V theo hướng từ đường Đ đến đường L đi theo chiều đường bên phải, cách mép đường bên phải khoảng 2,5m với tốc độ khoảng 50 km/h. Khi đến khu vực trước cửa nhà số H V, phường H, tỉnh Ninh Bình, trong điều kiện trời sáng, không mưa, tầm nhìn không bị hạn chế; mật độ người và phương tiện tham gia giao thông vắng, Hoàng Văn L đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại khu vực đông dân cư và không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phân đường nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô do L điều khiển đã xô vào phần thân bên trái xe đạp do ông Mai Văn Đ điều khiển phía trước cùng chiều và chuyển hướng từ phải sang trái, hậu quả làm ông Mai Văn Đ bị ngã và bị thương tích cơ thể là 79% (Bảy mươi chín phần trăm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: **Bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định**, là người đủ khả năng nhận thức được rằng, khi điều khiển phương tiện giao thông, nếu không tuân thủ đúng quy định của pháp luật về giao thông đường bộ thì sẽ dễ gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả và hệ lụy khôn lường. Quá trình điều khiển xe ô tô do bị cáo không chú ý quan sát, không giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn tại khu vực đông dân cư và không chấp hành quy định về khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng phân đường nên đã gây hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm **khoản 1, điểm e khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ**. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến sự an toàn của các phương

tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được Nhà nước và pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an xã hội. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường thiệt hại cho bị hại. Bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân từ trước tới nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người công dân, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo nên xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự cũng đảm bảo mục đích của hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo làm nghề tự do nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại tổng số tiền 155.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về phần dân sự nên về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xem xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định 01 (một) xe đạp kiểu dáng mini, màu sơn: đen đã qua sử dụng, xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Mai Văn Đ nên đã trả lại cho ông Mai Văn Đ là phù hợp;

Đối với 01 (một) xe ô tô tải nhãn hiệu TMT, màu sơn: xanh, biển kiểm soát: 18C-042.14, số máy: 490QZL-1*BNA15000826*, số khung: RRT06650TF1A00437 đã qua sử dụng xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1974, trú tại: Tổ dân phố Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình nên cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T là phù hợp.

- 01 đoạn video clip được trích xuất từ camera an ninh lắp đặt tại khu vực trước cửa nhà số H V, phường H, tỉnh Ninh Bình ghi nhận toàn bộ diễn biến nội dung vụ tai nạn giao thông, ký hiệu A; xác định là dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi phạm tội nên lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

1.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

1.3. Căn cứ Điều 36, điểm b khoản 1 Điều 38 Luật xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam năm 2019, bị cáo Hoàng Văn L không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

1.4. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Hoàng Văn L.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 + tỉnh;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Minh Thái;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

***Nguyễn Văn Hùng Nguyễn
Minh Khâm***

